

Số: 22/2024/HSST

Ngày: 18 – 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Huệ – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/HSST-QĐ ngày 05/3/2024 đối với bị cáo:

Thái Văn H, sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: tổ A, ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Thái Văn C và bà Trương Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 (Ngày 19/5/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2021/HSPT. Ngày 29/11/2022, chấp hành xong hình phạt tù); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

- Bà Trần Thị X, sinh năm 1966; HKTT: Tổ C, khu phố H, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ I, khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt).

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam (Có đơn xin vắng mặt).

- Ông Lữ Văn P, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ C, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ F, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt).

- Ông Nguyễn Gia Đ, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu phố H, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt).
- Ông Hồ Đình T1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố F, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).
- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1999; Nơi cư trú: tổ G, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).
- Bà Thị S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn H có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích và không có nghề nghiệp, H đã lén lút thực hiện các vụ trộm cắp tài sản gồm:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/10/2023, Thái Văn H đi bộ dọc các tuyến đường tổ tại khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà anh Lữ Văn P, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ C, khu phố C, phường M, thị xã C thì H thấy nhà anh P không có người trông coi nên H đi vào tìm kiếm tài sản lấy trộm. Thấy tại khu vực sân nhà P có để 01 thang kim loại nên H sử dụng thang trèo lên ban công tầng một rồi trèo vào nhà qua cửa thông gió của Phòng vệ sinh. Sau đó, H đi vào phòng ngủ tìm kiếm tài sản lấy trộm. H lục tìm tại tủ gỗ đặt trong phòng ngủ thì thấy 02 con heo đất, bên trong có tiền nên lấy trộm rồi ném ra ngoài qua cửa sổ của phòng ngủ. H đi xuống tầng trệt, thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future neo, màu đen - xám, biển số 76K3-3290 đang dựng tại phòng khách, trên xe cắm sẵn chìa khóa xe và nhiều chìa khoá khác, trên tường tại phòng khách có gắn một ti vi nhãn hiệu Samsung 55 inch, màu đen. Lúc này, H thấy trên kệ ti vi có sẵn tua vít nên H sử dụng tua vít tháo ốc rồi lấy trộm ti vi. H dùng chùm chìa khoá trên xe mô tô thử mở ổ khoá cửa chính thì mở được nên H đưa ti vi lấy trộm được ra ngoài bằng cổng chính rồi quay lại lấy trộm xe mô tô biển số 76K3-3290 dắt ra ngoài đường bê tông trước nhà anh P. Sau đó, H đến vị trí ném 02 con heo đất thì thấy 02 con heo đất đã bị vỡ. H nhặt tiền trong 02 con heo đất lên rồi đếm được số tiền 2.400.000 đồng nên cất giấu số tiền này vào túi quần. H đi ra điều khiển xe mô tô biển số 76K3-3290 chở ti vi nhãn hiệu Samsung 55 inch lấy trộm được về phòng trọ cất giấu.

Sau đó, H truy cập ứng dụng FACEBOOK vào trang “Hội mua bán xe không giấy”, thấy tên tài khoản “T2 hay nói” đăng thông tin mua xe mô tô với giá 3 triệu đồng ở Bình Phước nên H nhắn tin trao đổi mua, bán xe mô tô biển số 76K3-3290 với tài khoản “T2 hay nói”. H và người sử dụng tài khoản “T2 hay nói” hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư C để xem và kiểm tra xe mô tô. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày 28/10/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 76K3-3290 đến khu vực ngã tư C 01 người đàn ông khoảng 27 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) thoả thuận bán xe mô tô biển số 76K3-3290 cho người đàn ông này với giá 1.900.000 đồng. Sau khi bán xe mô tô xong, đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H tiếp tục truy

cập ứng dụng FACEBOOK vào trang “Hội mua bán tivi” rồi nhắn tin trao đổi, mua bán ti vi nhãn hiệu SAMSUNG 55inch lấy trộm được với tài khoản tên “Tang Phi L1”. H và tài khoản tên “Tang Phi L1” hẹn gặp nhau tại cổng Khu công nghiệp M, địa chỉ: Phường M, thị xã C. H đưa tivi đến cổng Khu công nghiệp M III gặp 01 người đàn ông khoảng trên 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) là người sử dụng tài khoản tên “Tang Phi Lan”, bán tivi trên cho người đàn ông này với giá 4.000.000 đồng. Số tiền do phạm tội mà có H sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ 30/10/2023, H mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 37L1-474.40 của anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1999, nơi ở hiện tại: Tổ G, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nơi thường trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) nói dối là đi công việc. Sau đó H sử dụng để làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, H điều khiển xe mô tô biển số 37L1-474.40 đi dọc các tuyến đường trên địa bàn phường M và phường H, thị xã C, tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1994, Địa chỉ: Tổ I, khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì H thấy nhà của anh T không có cửa, đèn trong nhà tắt. Quan sát thấy không có người trông coi, H để xe mô tô bên hông nhà của anh T rồi đi vào nhà. Khi vào đến phòng khách, H nhìn thấy bà Trần Thị X, sinh năm 1966, nơi thường trú: Tổ C, khu phố H, phường H, thị xã C đang nằm ngủ trên nệm đặt tại phòng khách của tầng trệt. Gần vị trí bà X nằm ngủ có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen nên H lấy trộm rồi cất giấu vào túi quần. H tiếp tục đi vào phòng ngủ của anh T tại tầng 01 của căn nhà thì thấy anh T và vợ đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu vàng gold và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xanh nên H lấy trộm rồi cất giấu vào túi quần. Sau đó, H tiếp tục đi xuống tầng trệt rồi đi vào phòng ngủ của chị Trần Thị L, sinh năm 1988, nơi thường trú: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam thì thấy thấy chị L đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh để 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S10 LITE, màu xanh nên H lấy trộm rồi cất giấu vào túi quần. Lấy được tài sản, H đi ra điều khiển xe mô tô biển số 37L1-474.40 về phòng trọ số 4, nhà trọ “Cao Thị P1”, địa chỉ: Tổ H, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước do H cùng chị Thị S, sinh năm 1992, nơi thường trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước cùng thuê trọ. Về đến phòng, H thấy chị S đang ngủ nên H lấy 04 điện thoại di động vừa lấy trộm được ra tắt nguồn để tránh bị định vị. Sau đó, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng bạc của H truy cập vào trang “Thu mua điện thoại bị khóa Icloud” bằng ứng dụng mạng xã hội FACEBOOK nhằm rao bán 04 điện thoại di động vừa lấy trộm được. H nhìn thấy bài viết của tài khoản FACEBOOK tên “Sửa điện thoại T3” do anh Nguyễn Gia Đ, sinh năm 1992, nơi thường trú: Khu phố H, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước, đăng tải với nội dung “Nhận gỡ khóa iphone dính icloud vay, bị lừa cho vay icloud ở bình phước. Thu mua IPHONE cũ, ai cần bán chưa kiếm được chỗ bán được giá cao ưng ý call: 0971633161” nên H liên hệ với anh Đ. H thoả thuận bán cho anh Đ 02 điện thoại di động Iphone vừa lấy trộm được với giá 8.800.000 đồng, H và anh Đ hẹn gặp nhau tại Cửa hàng mua bán điện thoại “Tùng” của anh Đ, địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước để anh Đ kiểm tra điện thoại di động. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, H

điều khiển xe mô tô biển số 37L1-474.40 đến cửa hàng của anh Đ rồi đưa cho anh Đ xem, kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu vàng gold và điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX, màu xanh. H nói dối anh Đ 02 điện thoại di động trên là của vợ chồng H, do vay tiền bằng I nhưng chưa trả nợ nên đã bị khóa. Anh Đ tin tưởng nên đồng ý mua 02 điện thoại di động trên với giá 8.800.000 đồng. Nhận tiền xong, H đi xe mô tô trở về phòng trọ ở C. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H đem điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10 LITE, màu xanh mà H lấy trộm được đến Cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại “Hoàng Quy”, địa chỉ: Tổ F, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước do anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1991, nơi thường trú: Tổ A, khu phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước làm chủ rồi bán cho anh Q với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục đem điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xám đen mà H lấy trộm được đến Cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại “Trọng Phát”, địa chỉ: Khu phố C, phường M, thị xã C do anh Hồ Đình T1, sinh năm 1993, nơi thường trú: Tổ B, khu phố F, phường M, thị xã C làm chủ nhằm mục đích bán cho anh T1. Tuy nhiên, chưa bẻ khoá được mật khẩu điện thoại nên anh T1 hẹn H đến 13 giờ 00 phút cùng ngày quay lại nên H đi về phòng trọ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 89/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 06/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C xác định:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future neo, màu đen-xám, biển số 76K3-3290 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng).

- 01 (một) ti vi hiệu SAMSUNG 55 inch, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng);

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 90/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 06/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C xác định:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PROMAX, màu vàng GOLD tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu xanh đen tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S10 LITE, màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 57.400.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án:

- Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, số IMEI 1: 860466057640577, số IMEI 2: 3860466057640569, dung lượng 32Gb; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 PROMAX màu xanh, số IMEI 1: 350381392157763, số IMEI 2: 350381392157762, dung lượng 256Gb; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX màu vàng GOLD, số IMEI: 350002261223152, dung lượng 256Gb; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10 LITE, màu xanh, số seri RF8N113ZE8J, số IMEI 353293110041278, dung lượng 128Gb là những tài sản của bà Trần Thị X, ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị L bị bị cáo H chiếm đoạt.

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 37L1-474.40, số khung C6H0FY176038, số máy 5C6H176045 là phương tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 37L1-474.40 có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011494 do Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969, nơi thường trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng bạc, số máy MKQ92LL/A, số IMEI 355681070208549 của bị cáo H.

- Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 màu xanh, số IMEI 353036116197762 của bị cáo H.

- Thu giữ số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) do bị cáo H bán tài sản trộm cắp được mà có.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Futureneo, biển số 76K3-3290; ti vi Samsung 55 inch. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bà Trần Thị X, ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Bà X, ông T và bà L không yêu cầu gì thêm. Do đó, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- Đối với ông Lữ Văn P yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 41.400.000 đồng, là tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt.

- Đối với ông Nguyễn Hoàng Q là người sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để mua điện thoại di động nhãn hiệu SAAMSUNG GALAXY S10 Lite, màu xanh do H thực hiện hành vi phạm tội mà có. Ông Q không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền trên. Do đó, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- Đối với ông Nguyễn Gia Đ yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 8.800.000 đồng là số tiền mà ông Đ đã sử dụng để mua tài sản do bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSCT ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Thái Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thái Văn H mức án từ 03 đến 04 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố, bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thái Văn H có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích; do lười lao động và để có tiền tiêu xài H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể:

- Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/10/2023 bị cáo H lén lút đột nhập vào nhà ông Lữ Văn P, sinh năm 1985, địa chỉ tại: Tổ C, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Futureneo, màu đen - xám, biển số 76K3-3290 có giá trị là 15.000.000 đồng; 01 ti vi nhãn hiệu Samsung 55 inch, màu đen có giá trị là 8.000.000 đồng và số tiền 2.400.000 đồng trong 02 con heo đất. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông P là 25.400.000 đồng (*Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 89/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 06/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C, tỉnh Bình Phước*).

- Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 30/10/2023 bị cáo H tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà bà Trần Thị X, sinh năm 1966, địa chỉ tại: Tổ I, khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước lấy trộm của bà X 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen có giá trị là 1.000.000 đồng; lấy trộm của ông Nguyễn Đức T (con rể bà X) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu vàng GOLD có giá trị là 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 PROMAX, màu xanh có giá trị là 16.000.000 đồng và lấy trộm của bà Trần Thị L (Con gái bà X) 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S10 LITE, màu xanh có giá trị là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà X, ông T và bà L là 32.000.000 đồng (*Bản kết luận định giá tài sản số: 90/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 06/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C, tỉnh Bình Phước*).

Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt trong hai lần thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên là 57.400.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do đó Cáo trạng số: 23/CT-VKSCT ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Thái Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần cho bị cáo hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*” và bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi thì số tài sản bị bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp “*phạm tội nhiều lần*”. Do đó, bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. *Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:* Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp Luật Hình sự bảo vệ, bị cáo là người có sức khoẻ nhưng lười lao động, để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và tái phạm, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc, cao hơn mức án của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, do bị cáo không có công việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:*

- Người bị hại bà Trần Thị X, ông Nguyễn Đức T, bà Trần Thị L đã nhận lại tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, bà X, ông T, bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Người bị hại ông Lữ Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường những tài sản bị bị cáo chiếm đoạt với số tiền là 41.400.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà ông P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.400.000 đồng, bằng với giá trị tài sản tại thời điểm bị bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã C với tổng số tiền là 25.400.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông P số tiền nêu trên. Xét thấy giữa ông P và bị cáo H đã thoả thuận được về số tiền bồi thường, thoả thuận này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận, bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông P số tiền là 25.400.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Q không có yêu cầu bị cáo H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Gia Đ yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 8.800.000 đồng, xét thấy ông Đ không biết tài sản bị cáo bán là tài sản do trộm cắp mà có nên đã sử dụng số tiền trên để mua điện thoại của bị cáo, ngay khi biết vụ việc ông Đ đã chủ động giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại phiên toà bị cáo H cũng đồng ý bồi thường cho ông Đ số tiền nêu trên nên yêu cầu của ông Đ là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi

thường cho ông Đại số tiền 8.800.000 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, số IMEI 1: 860466057640577, số IMEI 2: 3860466057640569, dung lượng 32Gb; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX màu xanh, số IMEI 1: 350381392157763, số IMEI 2: 350381392157762, dung lượng 256Gb; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX màu vàng gold, số IMEI: 350002261223152, dung lượng 256Gb; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10 LITE, màu xanh, số seri RF8N113ZE8J, số IMEI 353293110041278, dung lượng 128Gb, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý tại quyết định xử lý vật chứng số 90/QĐ-DTTH ngày 07/11/2023 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 37L1-474.40, số khung C6H0FY176038, số máy 5C6H176045, biển số 37L1-474.40 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý tại quyết định xử lý vật chứng số 217/QĐ-DTTH ngày 25/01/2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s, màu trắng bạc, số máy MKQ92LL/A, số IMEI 355681070208549 thu giữ của bị cáo. Đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc nhằm mục đích tiêu thụ tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 màu xanh, số IMEI 353036116197762 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra nhận thấy điện thoại này không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo;

- Số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo là số tiền do bị cáo phạm tội (bán tài sản trộm cắp được) mà có nên cần thu giữ để thi hành án cho ông Lữ Văn P;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Futureneo, biển số 76K3-3290; ti vi Samsung 55 inch. Quá trình điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9]. Về hành vi của người sử dụng tài khoản FACEBOOK tên “Tuấn H2 nói”; “Tang Phi Lan”; ông Nguyễn Gia Đ; ông Nguyễn Hoàng Q; ông Hồ Đình T1; ông Nguyễn Văn H1 và bà Thị S:

- Đối với người sử dụng tài khoản FACEBOOK tên “T2 hay nói” là người mua xe mô tô biển số 76K3-3290 và người sử dụng tài khoản FACEBOOK tên “Tang P” là người mua Tivi nhãn hiệu SAMSUNG 55inch do Thái Văn H thực hiện hành vi phạm tội mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã C đã đề nghị Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Công an tỉnh B hỗ trợ xác minh các tài khoản FACEBOOK nêu trên. Tại công văn trả lời số 11/PA05-Đ3 ngày 17/12/2023 của Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Công an tỉnh B trả lời không xác định được các tài khoản và thông tin chủ tài khoản FACEBOOK. Vì vậy, không có căn cứ để xác minh, xử lý.

- Đối với ông Nguyễn Gia Đ: Quá trình điều tra xác định, khi mua điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX, màu xanh và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng GOLD của bị cáo H, ông Đ không biết 02 điện

thoại di động nêu trên là tài sản mà bị cáo H phạm tội mà có. Do đó, hành vi của ông Đ không có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với ông Nguyễn Hoàng Q: Quá trình điều tra xác định, khi mua điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S10 LITE của bị cáo H, ông Q không biết điện thoại di động nêu trên là tài sản mà bị cáo H phạm tội mà có. Do đó, hành vi của ông Q không có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với ông Hồ Đình T1: Quá trình điều tra xác định, bị cáo H đề cập tới việc bán điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, số Imei 1: 860466057640577, số Imei 2: 3860466057640569, dung lượng 32Gb nhưng ông T1 chưa đồng ý mua. Ông T1 không biết điện thoại di động nêu trên là tài sản mà bị cáo H phạm tội mà có. Do đó, hành vi của ông T1 không có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với ông Nguyễn Văn H1 là người cho bị cáo H mượn xe mô tô biển số 37L1-474.40 để đi công việc. Sau đó, bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Việc bị cáo H sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” thì ông H1 không biết. Do vậy, không có cơ sở để xử lý.

- Đối với bà Thị S là người ở cùng phòng trọ với bị cáo H nhưng không biết bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý.

[10]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11]. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Thái Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thái Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Thái Văn H có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông Lữ Văn P số tiền 25.400.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng);

- Buộc bị cáo Thái Văn H có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông Nguyễn Gia Đại s tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm ngàn đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Thái Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và số tiền 1.710.000 đồng (Một triệu bảy trăm mười ngàn đồng) án

phí dân sự sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Thái Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, số IMEI 353036116197762.

- Tịch thu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng bạc, số máy MKQ92LL/A, số IMEI 355681070208549 của bị cáo Thái Văn H để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Thái Văn H để thi hành án cho ông Lữ Văn P.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Mạnh